

Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ

*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn T; CCCD: 00...; do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày .../.../...; Địa chỉ: Đội ... thôn N, xã Đ, tỉnh T1.

- Bị đơn: Chị Cháng Thị C; CCCD: 00...; do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày .../.../...; địa chỉ: thôn T2, xã C1, tỉnh T1.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T và chị Cháng Thị C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Cháng Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Đức V, sinh ngày .../.../... cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Cháng Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Mạnh V1, sinh ngày .../.../... cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Anh T và chị C không ai phải cấp dưỡng nuôi con và cùng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Đặng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000501 ngày 16/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho anh T 150.000đ tiền án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND KV4-TQ;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Đương sự;
- UBND xã Cao Bồ, T. Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thuý Yên**